TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164 /2024/QĐST- KDTM	*Ba Đình, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm e tiểu mục 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 18/6/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng V**
- Địa chỉ trụ sở: Số A phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hồng B** - Chức danh: Trưởng Phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân Miền Bắc - Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng V, theo văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/08/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng V.
- Địa chỉ làm việc của người đại diện theo ủy quyền: Tầng 5 tòa nhà V, số B phường D, quận C, Hà Nội.

I. Bị đơn: Bà ĐỖ HUYỀN T, Sinh năm: 1994, CCCD số 122146xxx do ca B cấp ngày 30/06/2016.

Và Ông: NGUYỄN PHÚ HẢI N , Sinh năm: 1988, CCCD số 00108801xxxx do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về CD cấp ngày 10/08/2017.

Cả hai có địa chỉ hiện tại: số C, Ngõ L, Phường L, Quận B, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1 Bà Đỗ Huyền T và ông Nguyễn Phú Hải N đồng ý thanh toán cho Ngân hàng V ngay sau khi Quyết định có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến hết **18/6/2024** khoản tiền này là: **10,564,390,952 đồng**, trong đó bao gồm: Nợ gốc quá hạn: 9,807,274,128 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn: 757,116,824 đồng. Số tiền thẻ tín dụng: 74,044,759 đồng; Bà T và ông N đã tất toán cho ngân hàng tại văn phòng giao dịch của Ngân hàng V VTP, ngày 28 tháng 5 năm 2024. Ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện với nội dung này.

2.2 Đề nghị Quý tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 18/6/2024 cho đến khi Bà Đỗ Huyền T và ông Nguyễn Phú Hải N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

2.3 Trong trường hợp Bà Đỗ Huyền T và ông Nguyễn Phú Hải N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng V, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng V có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với thửa đất số: 307 tờ bản đồ 12 tại địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, Tỉnh K. Chủ sở hữu của Theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số DĐ 7435xx, Số vào sổ cấp GCN: CS 070xx do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh K TUQ. Giám đốc. Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C cấp ngày 26/11/2021. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số: 25xx ký ngày 09/12/2021, số công chứng: 25xx Quyển số: 03-2021 TP/CC - SCC/HĐGD ký ngày 11/12/2021 tại Văn phòng công chứng N, địa chỉ: Số B phố Q, Phường V, Tp N, Tỉnh K và các phụ lục, thỏa thuận kèm theo (nếu có).

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với thửa đất số: 72 tờ bản đồ 5 tại địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, Tỉnh K. Chủ sở hữu của Theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số DĐ 7435xx, Số vào sổ cấp GCN: CS 070xx do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh K TUQ. Giám đốc. Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C cấp ngày 26/11/2021. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số: 25xx ký ngày 09/12/2021, số công chứng: 25xx Quyển số: 03-2021 TP/CC - SCC/HĐGD ký ngày 11/12/2021 tại Văn phòng công chứng N, địa chỉ: Số B phố Q, Phường V, Tp N, Tỉnh K và các phụ lục, thỏa thuận kèm theo (nếu có).

***Tài sản 3*:** Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với thửa đất số: 71 tờ bản đồ 5 tại địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, Tỉnh K. Chủ sở hữu của Theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số DĐ 7435xx, Số vào sổ cấp GCN: CS 070xx do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh K TUQ. Giám đốc. Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C cấp ngày 26/11/2021. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số: 25xx ký ngày 09/12/2021, số công chứng: 25xx Quyển số: 03-2021 TP/CC - SCC/HĐGD ký ngày 11/12/2021 tại Văn phòng công chứng N, địa chỉ: Số B phố Q,

Phường V, Tp N, Tỉnh K và các phụ lục, thỏa thuận kèm theo (nếu có).

***Tài sản 4*:** Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với thửa đất số: 397 tờ bản đồ 30 tại địa chỉ: Thôn Vĩ, xã C, huyện C, Tỉnh K. Chủ sở hữu của Theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số DĐ 8193xx, Số vào sổ cấp GCN: CS 029xx do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh K TUQ. Giám đốc. Giám đốc chi nhánh văn phòng dăng ký đất đai tại huyện C cấp ngày 06/12/2021. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số: 26xx ký ngày 18/12/2021, số công chứng: 26xx Quyển số: 03-2021 TP/CC - SCC/HĐGD ký ngày 18/12/2021 tại Văn phòng công chứng N, địa chỉ: Số B phố Q, Phường V, Tp N, Tỉnh K và các phụ lục, thỏa thuận kèm theo (nếu có).

***Tài sản 5*:** Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với thửa đất số: 480 tờ bản đồ 30 tại địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, Tỉnh K. Chủ sở hữu của Theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số DĐ 8193xx, Số vào sổ cấp GCN: CS 029xx do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh K TUQ. Giám đốc. Giám đốc chi nhánh văn phòng dăng ký đất đai tại huyện C cấp ngày 06/12/2021. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số: 26xx ký ngày 18/12/2021, số công chứng: 26xx Quyển số: 03-2021 TP/CC - SCC/HĐGD ký ngày 18/12/2021 tại Văn phòng công chứng N, địa chỉ: Số B phố Q, Phường V, Tp N, Tỉnh K và các phụ lục, thỏa thuận kèm theo (nếu có).

***Tài sản 6*:** Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với thửa đất số: 403 tờ bản đồ 12 tại địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, Tỉnh K. Chủ sở hữu của Theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số DĐ 85933xx, Số vào sổ cấp GCN: CS 074xx do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa TUQ. Giám đốc. Giám đốc chi nhánh văn phòng dăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 06/12/2021. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số: 89x ký ngày 19/12/2021, số công chứng: 89x Quyển số: 01-2021 TP/CC - SCC/HĐGD ký ngày 18/12/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Công Khánh, địa chỉ: Số B phố Q, Phường V, Tp N, Tỉnh K.

Tài sản bảo đảm nêu trên được thế chấp tại Ngân hàng V theo Hợp đồng thế chấp. Hợp đồng thế chấp được Công chứng viên - Phòng công chứng chứng nhận, và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng dăng ký đất đai tại huyện C theo quy định của pháp luật.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng V.

2.3 Về án phí:

- Bà Đỗ Huyền T và ông Nguyễn Phú Hải N tự nguyện nộp số tiền 59,282,195 đồng.

- Hoàn trả lại ngân hàng V số tiền 59,056,634 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00301xx ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hạnh